CÔNGT Y CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2011-2015

CTY CP CAO SU THỐNG NHẤT

NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2011-2015

Phiên họp lần thứ nhất- Ngày 31 tháng 03 năm 2011

NGHỊ QUYẾT 1.

+ Hội đồng quản trị phê chuẩn kết quả bầu các chức danh trong HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015 như sau:

1. Ông Lê Văn Lợi - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường – Phó Chủ tịch HĐQT

Biểu quyết : 100% thành viên dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

NGHỊ QUYẾT 2.

Hội đồng quản trị chấp thuận Ông Lê Văn Lợi là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty nhiệm kỳ 2011-2015.

Biểu quyết : 100% thành viên dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

NGHỊ QUYẾT 3.

+ Hội đồng quản trị chấp thuận giao cho Tổng Giám đốc công ty triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để chia cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 15% vốn điều lệ

Biểu quyết : 100% thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

NGHỊ QUYẾT 4.

Hội đồng quản trị triển khai giao cho Ban Tổng Giám đốc công ty thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản của hoạt động sản xuất – kinh doanh 2011 như sau:

- Sản lượng mủ khai thác: 1.760 tấn DRC
- Gia công điều nhân : 4.000, tấn
- Chế biến thức ăn chăn nuôi : 3.500, tấn
- Chế biến sản phẩm gỗ đạt doanh thu : 4.800, triệu đồng
- Tổng doanh thu: 177.4 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 49,6 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 2011: 10% VĐL

Vốn cho hoạt động sản xuất- kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc như : XN CB Gỗ Phước Trung , XN Chế Biến Nông Sản Phước Hưng, NMCB Thức Ăn Gia Súc Hưng Long từ nguồn: Tuỳ từng trường hợp cụ thể mà Ban Tổng Giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm trong việc cấp vốn hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo các đơn vị trực thuộc vay vốn kinh doanh 100% tại các ngân hàng mà công ty có quan hệ giao dịch trong tỉnh Bà rịa – Vũng tàu;

Đối với các đơn vị trực thuộc : Tổng giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm trong việc giao khoán lợi nhuận (khoán lợi nhuận phải đạt được sau thuế TNDN) và xử lý lãnh đạo đơn vị được giao khoán trong việc hoàn thành hoặc không hoàn thành mức được giao khoán.

Biểu quyết : 100% thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

NGHỊ QUYẾT 5.

Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện các vấn đề liên quan đến tiền lương, thưởng trong năm 2011 như sau:

1. Tiền lương:

Tổng quỹ lương công ty bao gồm:

1.1 Quỹ lương từ sản phẩm mủ cao su nước quy DRC: 31%/ giá bán thành phẩm cao su (SVR và RSS) bình quân năm – Nhưng mức tiền lương tối đa không quá 25.000.000,đ/tấn.

1.2 Quỹ lương chế biến cao su : SVR là 2,2% / giá bán thành phẩm cao su (SVR) bình quân năm và RSS là 3,2%/giá bán thành phẩm cao su (RSS) bình quân năm;

Trong cả hai trường hợp trên, nếu tại thời điểm 31/12/2011, giá bán sản phẩm cao su thành phẩm trên thị trường thấp hơn từ 15% so với giá bán bình quân dự kiến của năm 2011 thì tỷ lệ để tính mức tiền lương quyết toán quỹ lương đối với toàn bộ thành phẩm tồn kho đến 01/01/2012 sẽ bằng 31%/ giá bán tại thời điểm 31/12/2011; nhưng mức tiền lương để chi trả cho người lao động không thấp hơn tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Trong trường hợp giá tiêu thụ bình quân quý 1/2012 của toàn bộ sản phẩm tồn kho cao hơn so với mức giá quyết toán lương tại thời điểm 31/12/2011, thì đơn giá tiền lương đối với sản phẩm tồn kho này được tính bổ sung theo đơn giá bán bình quân quý 1/2012.

1.3 Quỹ tiền lương đối với hoạt động gia công chế biến cao su SVR là 22%/đơn giá gia công và sản phẩm RSS là 32% / đơn giá gia công .

1.4 Quỹ lương các đơn vị : Xí nghiệp chế biến gỗ Phước Trung, XN Chế Biến Nông Sản Phước Hưng, Nhà Máy Chế biến thức ăn gia súc Hưng Long;

+ Giao cho Ban Tổng Giám đốc công ty xây dựng quy chế và phương án trả lương cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty; Áp dụng phương pháp trả lương theo hệ số lương theo công việc và hiệu quả SXKD;

+ Quỹ tiền lương được quyết toán ngay khi kế thúc niên độ tài chính;

+ Phụ cấp HĐQT, BKS là 2% trên lợi nhuận đạt được sau thuế TNDN; nhưng mức tối thiểu không thấp hơn 288, triệu đồng và mức tối đa không quá 500, triệu đồng.

2. Tiền thưởng:

- Việc áp dụng khen thưởng cho các đơn vị thực hiện theo quy chế khen thưởng của công ty. Việc xây dựng quy chế khen thưởng phải phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng; Áp dụng cơ chế thưởng theo hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc mang lại;
- Việc khen thưởng đối với HĐQT chỉ áp dụng khi lợi nhuận thực hiện vượt thêm 50% so với lợi nhuận kế hoạch ; mức thưởng là 1% trên lợi nhuận vượt.

Biểu quyết : 100% thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

NGHỊ QUYẾT 6:

Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc công ty cân đối và triển khai thực hiện kế hoạch ĐTXDCB năm 2011 như sau:

. Kế hoạch ĐTXDCB 2011:

ĐVT : 1.000đ

Stt	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Giá trị
A	NGUỒN VỐN DOANH NGHIỆP(QĐTPT)			
I	Các công trình xây dựng dở dang sẽ nghiệm thu trong quý I/2011			6.250.403
1	Văn phòng Công ty			350.403
	Sửa chữa bảo trì văn phòng làm việc Công ty	HT	1	350.403
2	NTCS Hòa Bình 2			900.000
	Nâng cấp các trục đường khai thác vận chuyển	m	2.335,0	900.000
3	Nhà máy TĂGS Hưng Long			5.000.000
	Dây chuyền cám viên 4 tấn/giờ	HT	1,0	5.000.000
II	Các công trình trong kế hoạch 2010 chuyển sang năm 2011			3.190.800
1	Văn phòng Công ty			1.296.000
	Xây dựng xưởng gia công cơ khí	m2	600,0	1.296.000
2	NTCS Hòa Bình 2	Cái		120.000
	Hàng rào kẽm gai chống lấn chiếm	m	1.000,0	120.000
3	NTCS Phong Phú			240.000
	Hàng rào kẽm gai	m	2.000,0	240.000
4	Nhà máy sơ chế Cao su Phong Phú			138.600
	Làm đường bê tông ra trạm xử lý nước thải	m2	187,0	42.000
	Thay mái tôn lò xông	m2	224,0	15.000
	Nhà để xe cán bộ CNV	m2	24,0	20.400
	Nhà bếp ăn tập thể và hệ thống nước thải sinh hoạt	m2	20,0	61.200
5	Nhà máy chế biến cao su Bàu Non			22.200
	Khung bao và lưới B40 phần trên tường, bên hông cầu xã mủ	m2	23,4	12.000
	Cửa sắt 2 bên đường lên xuống cầu xã mủ	m2	38,4	10.200
6	Nhà máy TĂGS Hưng Long			288.000
	Xây mới Văn phòng làm việc	m2	120,0	288.000
7	XN CBNS Phước Hưng			1.086.000
	Thay mái tôn nhà kho thành phẩm và kho nguyên liệu	m2	2.183,0	528.000
	Hệ thống thoát nước mưa	m	300,0	288.000
	Tường rào bao quanh xí nghiệp	m	300,0	270.000
III	Các công trình đầu tư mới trong năm 2011			11.678.095
1	NTCS Hoà Bình 2			1.500.000
	Nâng cấp đường lô từ lô 25-37; lô 4A-B -41	Km	2,5	1.500.000
2	NTCS Phong Phú			120.000
	Sửa chữa nâng cấp tường, mái nhà văn phòng làm việc Nông trường	HT	1	120.000

3	Nhà máy sơ chế Cao su Phong Phú			116.400
	Xây hàng rào bao quanh nhà máy	m	150	60.000
	Thay trần (140m2) và quét vôi văn phòng làm việc, bảo vệ (1.456m2)	m2	1.596	20.400
	Mái che phơi mủ	m2	130	18.000
	Xây nhà kho chứa rác thải	m2	18	18.000
4	Nhà máy chế biến cao su Bàu Non			44.400
	Xây nhà kho chứa rác thải	m2	18	24.000
	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	m	170	20.400
5	Nhà máy TĂGS Hưng Long			470.400
	Palan 1 tấn	Cái	1	2.400
	Khuôn ép 2mm, 2,5mm, 4mm máy ép viên	Cái	2	306.000
	Tủ tụ bù	Tủ	1	12.000
	Cặp trục,cặp Ru lô, bạc đạn, phe cài, bulon	Bộ	1	102.000
	Ru lô	Cái	2	48.000
6	XN CBNS Phước Hưng			180.000
	Lắp thêm hệ thống xử lý khói nồi hơi	HT	1	60.000
	Nâng công suất đầu thổi máy bóc lụa	Cái	2	120.000
7	Đầu tư xây dựng cơ bản vườn cây cao su			9.246.895,06
	* Trong đó:			
7.1	*NTCS Phong Phú*	*ha*		*2.205.078,02*
	Trồng mới	ha	30,	921.712,47
	Chăm sóc năm 2	ha	34,	315.547,98
	Chăm sóc năm 3	ha	27,25	201.868,37
	Chăm sóc năm 4	ha	35,61	257.933,22
	Chăm sóc năm 5	ha	74,69	508.015,98
7.2	*NTCS Hoà Bình 2*			*7.041.817,04*
	Vườn ương	ha	1,5	949.186,87
	Vườn nhân	ha	0,51	28.873,49
	Trồng mới	ha	94,92	2.772.457,05
	Chăm sóc năm 2	ha	90,	812.759,87
	Chăm sóc năm 3	ha	71,21	538.607,97
	Chăm sóc năm 4	ha	27,43	205.811,10
	Chăm sóc năm 5	ha	122,58	827.956,24
	Chăm sóc năm 6	ha	56,40	370.353,15
	Chăm sóc năm 7	ha	57,75	535.811,30
	Tổng vốn đầu tư:			21.119.298

Đối với các đơn vị trực thuộc: nguồn vốn để đầu tư được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm trước đó liền kế sau khi trừ đi các khoản phải tính trừ chung trong công ty. Trong trường hợp đầu tư mang tính chiến lược cho dài hạn, lãnh đạo đơn vị trực thuộc phải trực tiếp tham gia vào từ giai đoạn đầu của dự án; Trưởng Phòng phụ trách đầu tư phải chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thẩm định (hoặc thuê thẩm định) tính khả thi của dự án; nếu để xảy ra đầu tư lãng phí phải bồi thường.

Biểu quyết : 100% thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

NGHỊ QUYẾT 7.

Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng Giám đốc xem xét, cân nhắc và quyết định đối với các vấn đề sau:

+ Mua vật tư phục vụ sản xuất trong công ty không thuộc phạm vi điều chỉnh tại điều 1 - Luật Đấu Thầu số : 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội; , được thực hiện theo hình thức chào giá cạnh tranh để tiết kiệm chi phí cho công ty.

+ Thực hiện phương án gia công cưa sẽ gỗ thành phẩm để tiêu thụ đối với những vườn cây cao su thanh lý trồng tái canh qua hàng năm theo quy trình tư vấn của Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam. Giá tiêu thụ phôi, thành phẩm phải được tham khảo giá công khai trên thị trường tại thời điểm tiêu thụ.

Biểu quyết : 100% thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

CÁC THÀNH VIÊN :

1. Nguyễn Hữu Mạnh Nhường
2. Nguyễn Văn Thoại
3. Đỗ Khắc Tùng
4. Lê Cao Thương

CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ VĂN LỢI